

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-PT

Ngày 29/6/2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi  
con chung khi ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông: Nguyễn Văn Sinh

*Các Thẩm phán:* Bà Đinh Thị Như Phượng và ông Hà Viết Toàn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Tú Biển - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai:** Bà Trịnh Thị Mỹ Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 06 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2022/TLPT - HNGĐ ngày 11 tháng 05 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn”

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 05/2022/HNGĐ-ST ngày 29/03/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 20/2022/QĐ-PT ngày 17/6/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trương Quang P, sinh năm 1975; Địa chỉ: Tổ dân phố 07, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị Hồng U, sinh năm 1981; Địa chỉ: Tổ dân phố 07, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

- *Người kháng cáo:* bị đơn bà Trần Thị Hồng U. (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**1. Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

**1.1 Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Trương Quang P trình bày:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Trương Quang P và bà Trần Thị Hồng U tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai ngày 05/9/2005. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, trong khoảng thời gian 03 năm trở lại đây, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, bà U không chung thủy. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nhiều và càng trầm trọng hơn. Hiện tại, vợ chồng đã không còn sống chung với nhau, ông đã dọn ra ngoài sống từ tháng 7/2021 cho đến nay. Xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân

không thể kéo dài, ông yêu cầu Toà án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Trần Thị Hồng U.

- *Về con chung*: Ông bà có 02 con chung là Trương Trần Bình H, sinh ngày 25/7/2006 và Trương Trần Hà L, sinh ngày 07/5/2017. Khi ly hôn, ông yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu bà U cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**1.2 Tại các bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Trần Thị Hồng U trình bày:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà và ông P có quan hệ hôn nhân đúng như ông P trình bày. Tuy nhiên, bà cho rằng giữa vợ chồng chưa hề xảy ra mâu thuẫn, cãi vã như trình bày của ông P. Bà thừa nhận ông P đã dọn ra ngoài sống từ tháng 7/2021 cho đến nay. Việc xảy ra mâu thuẫn vì ông P cho rằng bà không chung thủy là hiểu lầm không đáng có, bà mong muốn ông P suy nghĩ lại. Vì vậy, bà không đồng ý ly hôn. Tại phiên tòa bà U có ý kiến bà chỉ đồng ý ly hôn nếu ông P đồng ý giao hai con chung cho bà nuôi dưỡng, ông P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu L mỗi tháng 5.000.000 đồng.

- *Về con chung*: Ông bà có hai con chung như ông P trình bày. Bà không đồng ý yêu cầu nuôi con của ông P. Bà mong vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Từ khi thụ lý vụ án đến khi Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử bà U không yêu cầu tòa án giải quyết.

**1.3. Đối với cháu Trương Trần Bình H:**

Thể hiện nguyện vọng tại bản tự khai ngày 11/11/2021 thể hiện nguyện vọng được ở với mẹ trong trường hợp bố, mẹ ly hôn.

**2. Quyết định của tòa án cấp sơ thẩm:**

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 05/2022/HNGĐ-ST ngày 29/03/2022 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Gia Lai đã quyết định như sau:

- Căn cứ các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266 và Điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 19, Điều 21, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85 và Điều 86 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 và danh mục án phí lệ phí kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Trương Quang P được ly hôn với bà Trần Thị Hồng U.

2. Về con chung: Giao cháu Trương Trần Bình H, sinh ngày 25/7/2006 cho bà Trần Thị Hồng U; giao cháu Trương Trần Hà L, sinh ngày 07/5/2017 cho ông Trương Quang P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con thành niên hoặc đã thành niên bị

tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên quyền và nghĩa vụ nuôi con của cha mẹ sau khi ly hôn; nghĩa vụ thi hành án; án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

### **3. Về kháng cáo, kháng nghị:**

- Ngày 04/4/2022 bị đơn bà Trần Thị Hồng U có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết các vấn đề gồm:

+ Về con chung: Bà U yêu cầu được nuôi 02 con chung là cháu Trương Trần Bình H, sinh ngày 25/7/2006 và cháu Trương Trần Hà L, sinh ngày 07/5/2017. Về cấp dưỡng nuôi con bà U yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi cháu Trương Trần Hà L 5.000.000đ cho đến khi cháu L thành niên và có khả năng lao động.

+ Về tài sản chung: Yêu cầu Tòa giải quyết chia đôi tài sản chung gồm:

01 căn nhà cấp 4 tại: Tổ dân phố 7, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất mang tên Trương Quang P và Trần Thị Hồng U. Thửa đất số 259, tờ bản đồ số 68, diện tích 204,0m<sup>2</sup>. Trị giá 500.000.000đ.

01 xe ô tô mang biển số 81A-131.86. Trị giá 500.000.000đ

01 căn nhà tại địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường Hà Huy Tập, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất mang tên Trương Quang P và Trần Thị Hồng U. Thửa đất số 47, tờ bản đồ số 07, diện tích 136,8m<sup>2</sup>. Trị giá 5 tỷ đồng.

- Ngày 02 tháng 06 năm 2022 người kháng cáo (bị đơn bà Trần Thị Hồng U) đã có văn bản thay đổi, bổ sung kháng cáo với nội dung:

+ Rút kháng cáo về yêu cầu chia tài sản chung.

+ Về con chung: Bà U yêu cầu được nuôi cả hai con chung và yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi cháu L 5.000.000đ/tháng. Trường hợp Tòa không giải quyết theo nguyện vọng trên thì bà yêu cầu được nuôi cháu Trương Trần Hà L và giao cháu Trương Trần Bình H cho ông P nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Nguyên đơn ông Trương Quang P không kháng cáo.

- Bản án không bị kháng nghị.

- Tại giai đoạn phúc thẩm cháu Trương Trần Bình H thay đổi nguyện vọng được ở với bố, nếu bố mẹ ly hôn.

### **4. Diễn biến Phiên tòa phúc thẩm:**

- Nguyên đơn ông P và bị đơn bà U đã tự thỏa thuận với nhau đề nghị Tòa án giao cháu Trương Trần Bình H, sinh ngày 25/7/2006 cho bà Trần Thị Hồng U và giao cháu Trương Trần Hà L, sinh ngày 07/5/2017 cho ông Trương Quang P

trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Kiểm sát viên có quan điểm:

+ *Về chấp hành pháp luật tố tụng tại giai đoạn phúc thẩm:*

Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng.

+ *Về nội dung kháng cáo:*

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền; xác định đúng mối quan hệ tranh chấp; quá trình giải quyết vụ án đã xác định đúng, đầy đủ tư cách của những người tham gia tố tụng.

Kháng cáo của bị đơn trong hạn luật định; đối với kháng cáo về con chung đúng phạm vi kháng cáo; còn nội dung kháng cáo về chia tài sản chung không thuộc phạm vi kháng cáo nhưng ngày 02/6/2022 bị đơn đã rút phần kháng cáo này.

[2] Về nội dung vụ án:

- Xét kháng cáo của bà Trần Thị Hồng U thấy rằng:

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn ông P và bị đơn bà U đã thỏa thuận với nhau về giải quyết toàn bộ nội dung kháng cáo và đề nghị Tòa án giao các con chung là cháu Trương Trần Hà L, sinh ngày 07/5/2017 cho bà Trần Thị Hồng U và giao cháu Trương Trần Bình H, sinh ngày 25/7/2006 cho ông Trương Quang P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Việc thỏa thuận của các bên là phù hợp pháp luật, không trái đạo đức xã hội, bảo đảm quyền và lợi ích của các con chung.

Do đó cần sửa Bản án sơ thẩm công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự

- Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Bà Trần Thị Hồng U không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308; khoản 1 Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận sự thỏa thuận của ông Trương Quang P và bà Trần Thị Hồng U. Sửa Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 05/2022/HNGĐ-ST ngày 29/03/2022 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Gia Lai về “Ly hôn, tranh chấp

nuôi con chung khi ly hôn” giữa nguyên đơn ông Trương Quang P với bị đơn là bà Trần Thị Hồng U .

- Giao cháu Trương Trần Bình H, sinh ngày 25/7/2006 cho ông Trương Quang P và giao cháu Trương Trần Hà L, sinh ngày 07/5/2017 cho bà Trần Thị Hồng U trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Do mỗi người nuôi một con chung nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Hồng U không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, nên hoàn trả cho bà U 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005283 ngày 07/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Gia Lai.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- Dương sự;
- Lưu Tòa, lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Sinh**

